

DANH MỤC NGÀNH NGHỀ YÊU CẦU VỐN PHÁP ĐỊNH

AN NINH QUỐC PHÒNG				
1	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	Cơ sở kinh doanh nước ngoài đầu tư góp vốn với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ của Việt Nam	Số vốn góp đầu tư của cơ sở kinh doanh nước ngoài ít nhất là 1.000.000 USD (một triệu đô la Mỹ)	Điều 11 Nghị định 96/2016/NĐ-CP
CÔNG THƯƠNG				
2	Kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp		10 tỷ VNĐ	Điều 7 Nghị định 40/2018/NĐ-CP
3	Sở Giao dịch hàng hóa		150 tỷ VNĐ	Điều 1 Nghị định 51/2018/NĐ-CP
4	Thành viên của Sở Giao dịch hàng hóa	Thành viên môi giới	5 tỷ VNĐ	Điều 1 Nghị định 51/2018/NĐ-CP
		Thành viên kinh doanh	75 tỷ VNĐ	Điều 1 Nghị định 51/2018/NĐ-CP
5	Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa đã qua sử dụng		Ký quỹ 7 tỷ VNĐ	Điều 25 Nghị định 69/2018/NĐ-CP
6	Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt		Ký quỹ 7 tỷ VNĐ	Điều 24 Nghị định 69/2018/NĐ-CP
7	Kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh		Ký quỹ 10 tỷ VNĐ	Điều 23 Nghị định 69/2018/NĐ-CP
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
8	Thành lập trường đại học tự thực		Vốn đầu tư tối thiểu 1000 tỷ VNĐ (không bao gồm giá trị đất xây dựng trường)	Điều 87 Nghị định 46/2017/NĐ-CP

9	Thành lập Phân hiệu trường đại học tự thực		Vốn đầu tư tối thiểu 250 tỷ VNĐ (không bao gồm giá trị đất xây dựng phân hiệu)	Điều 91 Nghị định 46/2017/NĐ-CP
10	Thành lập trường cao đẳng sư phạm tự thực		Vốn đầu tư tối thiểu 100 tỷ VNĐ (không bao gồm giá trị đất)	Điều 78 Nghị định 46/2017/NĐ-CP
11	Thành lập trường trung cấp sư phạm tự thực		Vốn đầu tư tối thiểu 50 tỷ VNĐ (không bao gồm giá trị đất)	Điều 78 Nghị định 46/2017/NĐ-CP
12	Thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Thành lập cơ sở giáo dục mầm non	Suất đầu tư ít nhất là 30 triệu VNĐ/trẻ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất)	Điều 35 Nghị định 86/2018/NĐ-CP
		Thành lập cơ sở giáo dục phổ thông	Suất đầu tư ít nhất là 50 triệu VNĐ/học sinh (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư không thấp hơn 50 tỷ đồng	
		Thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Suất đầu tư ít nhất là 20 triệu VNĐ/học viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất)	
		Thành lập cơ sở giáo dục đại học	Tổng số vốn đầu tư tối thiểu là 1.000 tỷ VNĐ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất).	
		Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại	Mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% các mức quy định nêu trên	

		hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động			
13	Thành lập phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài		Vốn đầu tư tối thiểu là 250 tỷ VNĐ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất)	Điều 35 Nghị định 86/2018/NĐ-CP	
GIAO THÔNG VẬN TẢI					
14	Kinh doanh vận chuyển hàng không	Vận chuyển hàng không quốc tế	Khai thác đến 10 tàu bay	300 tỷ VNĐ	Khoản 5 Điều 1 Nghị định 89/2019/NĐ-CP
			Khai thác từ 11 đến 30 tàu bay	600 tỷ VNĐ	
			Khai thác trên 30 tàu bay	700 tỷ VNĐ	
		Vận chuyển hàng không nội địa	Khai thác đến 10 tàu bay	300 tỷ VNĐ	
			Khai thác từ 11 đến 30 tàu bay	600 tỷ VNĐ	
			Khai thác trên 30 tàu bay	700 tỷ VNĐ	
15	Kinh doanh cảng hàng không, sân bay	Kinh doanh tại cảng hàng không quốc tế	100 tỷ VNĐ	Khoản 14 Điều 1 Nghị định 89/2019/NĐ-CP	
		Kinh doanh tại cảng hàng không nội địa	100 tỷ VNĐ		
16	Kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay	Kinh doanh dịch vụ khai thác nhà ga hành khách	30 tỷ VNĐ	Điều 17 Nghị định 92/2016/NĐ-CP	
		Kinh doanh dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa			
		Kinh doanh dịch vụ cung cấp xăng dầu			

17	Kinh doanh hàng không chung		100 tỷ VNĐ	Điều 8 Nghị định 92/2016/NĐ-CP
18	Nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ		50 tỷ VNĐ	Điều 2 Thông tư 37/2015/TT-BGTVT
19	Kinh doanh vận tải biển quốc tế		05 tỷ VNĐ	Điều 3 Nghị định 147/2018/NĐ-CP
LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI				
20	Kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động		Ký quỹ 02 tỷ VNĐ	Điều 5 Nghị định số 29/2019/NĐ-CP
21	Kinh doanh dịch vụ việc làm		Ký quỹ 300 triệu VNĐ	Điều 7, 10 Nghị định 52/2014/NĐ-CP
22	Thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp	05 tỷ VNĐ	Điều 3 Nghị định 143/2016/NĐ-CP
		Trường trung cấp	50 tỷ VNĐ	
		Trường cao đẳng	100 tỷ VNĐ	
23	Kinh doanh dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài		5 tỷ VNĐ Ký quỹ 1 tỷ VNĐ	Điều 6+Điều 10, nghị định 38/2020/NĐ-CP
NGÂN HÀNG				
24	Ngân hàng	NHTM nhà nước	3000 tỷ VNĐ	Nghị định 10/2011/NĐ-CP
		NHTM cổ phần	3000 tỷ VNĐ	
		NH liên doanh	3000 tỷ VNĐ	
		NH 100% vốn nước ngoài	3000 tỷ VNĐ	
		Chi nhánh NH nước ngoài	15 triệu USD	
		NH chính sách	5000 tỷ VNĐ	

		NH đầu tư	3000 tỷ VNĐ	
		NH phát triển	5000 tỷ VNĐ	
		NH hợp tác	3000 tỷ VNĐ	
		Quỹ tín dụng nhân dân TW	3000 tỷ VNĐ	
		Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở	0,1 tỷ VNĐ	
25	Tổ chức tín dụng phi ngân hàng	Công ty tài chính	500 tỷ VNĐ	
		Công ty cho thuê tài chính	150 tỷ VNĐ	
26		Tổ chức tài chính vi mô	05 tỷ VNĐ	Điều 1 Nghị định 165/2007/NĐ-CP
27		Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	50 tỷ VNĐ	Điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP
28		Cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng	30 tỷ VNĐ	Điều 1 Nghị định 57/2016/NĐ-CP
29	Hoạt động mua, bán vàng miếng	Doanh nghiệp	100 tỷ VNĐ	Điều 11 Nghị định 24/2012/NĐ-CP
		Tổ chức tín dụng	3.000 tỷ VNĐ	
TÀI CHÍNH				
30	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ (Doanh nghiệp, chi nhánh nước ngoài)		300 tỷ VNĐ	Điều 10 Nghị định 73/2016/NĐ-CP
		Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe	200 tỷ VNĐ đối với chi nhánh nước ngoài	
		Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm hàng không hoặc bảo hiểm vệ tinh	350 tỷ VNĐ	
			250 tỷ VNĐ đối với chi nhánh nước ngoài	
			400 tỷ VNĐ	

		Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hàng không và bảo hiểm vệ tinh	300 tỷ VNĐ đối với chi nhánh nước ngoài	
31	Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm liên kết đơn vị, bảo hiểm hưu trí) và bảo hiểm sức khỏe	600 tỷ VNĐ	Điều 10 Nghị định 73/2016/NĐ-CP
		Kinh doanh bảo hiểm; bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm liên kết đơn vị hoặc bảo hiểm hưu trí	800 tỷ VNĐ	
		Kinh doanh bảo hiểm; bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm liên kết đơn vị và bảo hiểm hưu trí	1000 tỷ VNĐ	
32	Kinh doanh bảo hiểm sức khỏe		300 tỷ VNĐ	Điều 10 Nghị định 73/2016/NĐ-CP
33	Doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua Biên giới	Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài	Ký quỹ tối thiểu 100 tỷ VNĐ Tổng tài sản tối thiểu tương đương 02 tỷ đô la Mỹ vào năm tài chính trước năm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam	Điều 91 Nghị định 73/2016/NĐ-CP
		Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài	Ký quỹ tối thiểu 100 tỷ VNĐ Tổng tài sản tối thiểu tương đương 100 triệu đô la Mỹ vào năm tài chính trước năm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam	
34		Kinh doanh tái bảo hiểm phi nhân thọ hoặc cả hai loại hình	400 tỷ VNĐ	Điều 10 Nghị định 73/2016/NĐ-CP

	Kinh doanh tái bảo hiểm	tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe		
		Kinh doanh tái bảo hiểm nhân thọ hoặc cả hai loại hình tái bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe	700 tỷ VNĐ	
		Kinh doanh cả 3 loại hình tái bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe	1100 tỷ VNĐ	
35	Kinh doanh môi giới bảo hiểm	Kinh doanh môi giới bảo hiểm gốc hoặc môi giới tái bảo hiểm	04 tỷ VNĐ	Điều 10 Nghị định 73/2016/NĐ-CP
		Kinh doanh môi giới bảo hiểm gốc và môi giới tái bảo hiểm	08 tỷ VNĐ	
36	Tổ chức bảo hiểm tương hỗ		10 tỷ VNĐ	Điều 32 Nghị định 18/2005/NĐ-CP
37	Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài		200 tỷ VNĐ	Khoản 6 Điều 1 Nghị định 175/2016/NĐ-CP
38	Dịch vụ đòi nợ		2 tỷ VNĐ	Điều 13 Nghị định 104/2007/NĐ-CP
39	Kinh doanh dịch vụ mua bán nợ	Kinh doanh dịch vụ môi giới mua bán nợ, tư vấn mua bán nợ	05 tỷ VNĐ	Điều 6 Nghị định 69/2016/NĐ-CP
		Kinh doanh hoạt động mua bán nợ	100 tỷ VNĐ	Điều 7 Nghị định 69/2016/NĐ-CP
	Kinh doanh dịch vụ mua bán nợ	Kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch nợ	500 tỷ VNĐ	Điều 8 Nghị định 69/2016/NĐ-CP
40	Kinh doanh chứng khoán (Áp dụng đối với công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước)	Môi giới chứng khoán	25 tỷ VNĐ	Điều 71 – Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BTC
		Tự doanh chứng khoán	100 tỷ VNĐ	
		Bảo lãnh phát hành chứng khoán	165 tỷ VNĐ	
		Tư vấn đầu tư chứng khoán	10 tỷ VNĐ	

	ngoài tại Việt Nam)			
	Kinh doanh chứng khoán (Áp dụng đối với công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam)		25 tỷ VNĐ	
	Ngân hàng thanh toán		10.000 tỷ VNĐ	Điều 16 Nghị định 86/2016/NĐ-CP
41	Kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm		15 tỷ VNĐ	Điều 11 Nghị định 88/2014/NĐ-CP
42	Dịch vụ kiểm toán (chỉ đối với Công ty TNHH kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài)		5 tỷ VNĐ	Điều 5 Nghị định 17/2012/NĐ-CP
43	Cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới		Ký quỹ bắt buộc số tiền tương đương 05 tỷ VNĐ	Điều 11 Nghị định 17/2012/NĐ-CP
44	Đầu tư dự án khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino		Vốn đầu tư tối thiểu của dự án là 02 tỷ đô la Mỹ	Điều 23 Nghị định 03/2017/NĐ-CP
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
45	Nhập khẩu phế liệu		Ký quỹ theo Điều 58 Nghị định 38/2015/NĐ-CP	Điều 56 Nghị định 38/2015/NĐ-CP
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG				
46	Cung ứng dịch vụ thư có địa chỉ nhận có khối lượng đơn chiếc đến 02kg	Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh	02 tỷ VNĐ	Điều 5 Nghị định 47/2011/NĐ-CP
		Cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế	05 tỷ VNĐ	
47			Thiết lập mạng trong phạm vi 1 tỉnh, TP trực thuộc Trung ương: 5 tỷ VNĐ	Điều 19 Nghị định 25/2011/NĐ-CP

	Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất	Không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, số thuê bao viễn thông	Thiết lập mạng trong phạm vi khu vực (từ 2 đến 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): 30 tỷ VNĐ	
			Thiết lập mạng trong phạm vi toàn quốc (trên 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): 100 tỷ VNĐ	
			Thiết lập mạng trong phạm vi khu vực (từ 15 đến 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): 100 tỷ VNĐ	
		Có sử dụng băng tần số vô tuyến điện, số thuê bao viễn thông	Thiết lập mạng trong phạm vi toàn quốc (trên 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương): 300 tỷ VNĐ	
48	Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất	Có sử dụng kênh tần số vô tuyến điện	20 tỷ VNĐ	Điều 20 Nghị định 25/2011/NĐ-CP
		Không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo).	300 tỷ VNĐ	
		Có sử dụng băng tần số vô tuyến điện	500 tỷ VNĐ	
49	Thiết lập mạng viễn thông cố định vệ tinh và di động vệ tinh		30 tỷ VNĐ	Điều 21 Nghị định 25/2011/NĐ-CP
50	Kinh doanh dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ".vn"		Ký quỹ tối thiểu là 50 triệu VNĐ	Hợp đồng nhà đăng ký tên miền ".vn" (ban hành kèm theo Quyết định 671/QĐ-BTTTT).
51	Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng		Ký quỹ không dưới 5 (năm) tỷ VNĐ	Điều 13 Nghị định 130/2018/NĐ-CP

52	Thành lập nhà xuất bản	Có ít nhất 05 (năm) tỷ VNĐ để bảo đảm hoạt động xuất bản	Điều 8 Nghị định 195/2013/NĐ-CP
TƯ PHÁP			
53	Hành nghề thừa phát lại	Ký quỹ 100 triệu VNĐ	Điều 18 Nghị định 61/2009/NĐ-CP
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
54	Sản xuất phim	200 triệu VNĐ	Điều 3 Nghị định 142/2018/NĐ-CP
55	Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam	Ký quỹ 250 triệu VNĐ
		Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài	Ký quỹ 500 triệu VNĐ
		Kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài	Ký quỹ 500 triệu VNĐ
56	Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	100 triệu VNĐ	Điều 14 Nghị định 168/2017/NĐ-CP
XÂY DỰNG			
57	Kinh doanh bất động sản dưới hình thức đầu tư vốn để thực hiện hoạt động xây dựng, nhận chuyển nhượng để bán, chuyển nhượng; cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản	20 tỷ VNĐ	Điều 3 Nghị định 76/2015/NĐ-CP